

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **242/2023/DS-ST**
Ngày 21 – 9 – 2023
(V/việc tranh chấp
hợp đồng vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Đức Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 298/2023/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng; Địa chỉ: Số 25Bis, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Anh Võ Thanh Tg, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 666, ấp 1, xã Tắc V, thành phố CM, tỉnh Cà Mau theo Giấy ủy quyền ngày 21/9/2023 của Giám đốc Ngân hàng– Chi nhánh Cà Mau (Có mặt).

Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc L, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Khóm 4, phường Tân T, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Trung H, sinh năm: 1970 (Có mặt);

Bà Trương Tuyết N, sinh năm: 1970 (Vắng mặt);

Anh Lê Đức Anh K, sinh năm: 1997 (Có mặt).

Chị Võ Bích T, sinh năm: 1990 (Xin vắng mặt);

Chị Võ Thị N, sinh năm: 1995 (Xin vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn TB, huyện TBình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/05/2023 và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn và anh Võ Thanh Tg đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình

bày: Vào ngày 16/7/2020 Ngân hàng - Chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) với anh Huỳnh Quốc L thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 21421/20MN/HĐTD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ 21421/20MN/HĐTD/KUNN01 số tiền giải ngân là: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng); Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 21/7/2020 đến ngày 20/7/2021; Lãi suất cho vay: 12%/năm. Lãi suất cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền. Lãi suất trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: Bổ sung VLD nuôi cá kèo (Thanh toán tiền mua con giống, thức ăn, ...).

Quá trình vay vốn tại Ngân hàng hai bên có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15051/20MN/HĐBĐ ngày 16/7/2020, thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 5.139,5m² thuộc thửa số 33, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở & tài sản gắn liền với đất số BD 510789, số vào sổ cấp GCN CH0287, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/5/2011. Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau chỉnh lý sang tên cho anh Huỳnh Quốc L vào ngày 10/7/2020.

Trong quá trình vay vốn anh Huỳnh Quốc L không thực hiện đúng cam kết trả nợ vay cho Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng nhiều lần mời anh L làm việc nhưng anh L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

Đến thời điểm hiện tại, anh Huỳnh Quốc L vẫn không thực hiện việc trả nợ, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc anh Huỳnh Quốc L phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến hết ngày 21/3/2023 là **1.308.227.870** đồng (Một tỷ, ba trăm lẻ tám triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn, tám trăm bảy mươi đồng), trong đó tiền gốc là 999.399.898 đồng, lãi trong hạn: 49.099.416 đồng, lãi quá hạn: 258.786.786 đồng và lãi phát sinh cho đến khi tất toán nợ. Trường hợp anh L không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê Trung H trình bày: Nguồn gốc đất mà vợ chồng ông đang ở là do mẹ ruột của ông là bà Bùi Kim Tr cho vào tháng 6 năm 2020. Cũng cùng năm 2020 vợ chồng ông bà cần vay số tiền 300.000.000 đồng để cất nhà. Thông qua người quen giới thiệu, nên vợ chồng ông, bà có đến gặp ông Liên Quốc T (Chủ cửa hàng Điện máy Thái B) địa chỉ số 119, Lý Thái Tôn, khóm 7, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Khi gặp ông T vợ chồng ông, bà có trình bày nguyện vọng muốn vay tiền để xây nhà. Vợ chồng ông, bà có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên mẹ ruột Bùi Kim Tr. Hiện bà Tr mẹ ông đang thế chấp vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thới Bình (gọi tắt Ngân hàng Nông nghiệp) nhưng bị báo nợ xấu nên không vay thêm được nữa. Vợ chồng ông, bà và các con cũng đứng ra vay nhỏ lẻ, nhưng do dịch bệnh không thanh toán đúng thỏa thuận nên cả nhà đều bị nợ xấu không còn giao dịch mua trả góp hay vay tiền Ngân hàng được. Thời điểm đó, ông T

đồng ý cho vợ chồng ông, bà vay số tiền 300.000.000đồng, lãi suất 2,5%/tháng, lãi đóng hàng tháng bằng hình thức chuyển khoản.

Ngày 17/6/2020 ông T giao cho vợ chồng ông, bà số tiền 120.000.000đồng để vợ chồng ông, bà thanh toán tiền cho Ngân hàng Nông nghiệp lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về giao cho ông T, rồi ông T cho vay tiếp.

Ngày 01/7/2020 ông T có cho người đi cùng vợ chồng ông, bà đến Ngân hàng Nông nghiệp trả tiền và người đó lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và vợ chồng ông bà đến hệ thống một cửa của UBND huyện Thới Bình để đăng ký xóa nợ. Sau khi xóa nợ người nhà của ông T giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hẹn vợ chồng ông đến nhà sẽ cho vay thêm 180.000.000đồng cho đủ 300.000.000đồng. Khi ông giao giấy chứng nhận cho người nhà ông T, hai bên không làm giấy giao nhận, không làm biên nhận. Ngày 01/7/2020 vợ chồng ông, bà với ông T có làm hợp đồng thỏa thuận, do hai bên tự ký, không công chứng chứng thực, mỗi tháng vợ chồng ông, bà phải thanh toán 7.500.000đồng tiền lãi, hình thức đóng lãi bằng cách chuyển khoản, vợ chồng ông, bà đóng lãi đầy đủ. Đến ngày 01/12/2020 ông T nói với vợ chồng ông, bà. Trường hợp vợ chồng ông, bà đóng đủ 03 tháng thì ông T sẽ cho vay thêm 500.000.000đồng. Vài tháng sau, vợ chồng ông, bà không nhớ rõ thời gian ông T đưa thêm cho vợ chồng ông, bà số tiền 50.000.000 đồng không tính lãi. Sau đó, ông T giới thiệu cho vợ chồng ông, bà gặp ông Huỳnh Hữu V và báo cho vợ chồng ông, bà biết ông V là giám đốc của Ngân hàng chi nhánh Tấn Vân. Ông T nói các khoản tiền ông T cho vợ chồng ông, bà vay là tiền của ông V và kêu vợ chồng ông làm hợp đồng thỏa thuận với ông V về việc vay số tiền 300.000.000đồng. Thời điểm đó, ông T kêu người làm dẫn vợ chồng ông, bà ra Phòng công chứng Trần Mai H ở khóm E, phường U, thành phố CMau để ký hợp đồng vay tiền. Trước khi đi ông T dặn hợp đồng đã được soạn sẵn, vợ chồng ông bà ra đó ký rồi về. Vì quá tin tưởng ông T nên vợ chồng ông, bà khi ký có phát hiện là ký hợp đồng chuyển nhượng nhưng vợ chồng ông, bà không hỏi cũng như không xem nội dung hợp đồng. Mặc dù, khi ký vợ chồng ông, bà thấy đề hợp đồng chuyển nhượng nhưng vợ chồng ông, bà tin tưởng ông T nên không thắc mắc gì. Đến khi Tòa án kết hợp với Ngân hàng đến thẩm định đất thế chấp mà vợ chồng ông đang quản lý và thông báo phần đất của vợ chồng ông, bà người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì anh Huỳnh Quốc L vay tiền không thanh toán thì vợ chồng ông, bà mới biết sự việc.

Vợ chồng ông, bà khẳng định không có chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh L. Đối với số tiền vợ chồng ông, bà nợ ông T hay ông V vợ chồng ông, bà đồng ý trả lại khi ông T, ông V khi các ông có yêu cầu.

Từ ngày Tòa án đến thẩm định đất cho đến nay vợ chồng ông, bà có tìm anh L để trao đổi tìm biện pháp thanh toán cho Ngân hàng và vợ chồng ông, bà sẽ kiện ông T, ông V để đòi lại quyền sử dụng đất, nhưng đến nay vẫn chưa liên hệ được với anh L.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh L thanh toán tiền vốn và lãi cho Ngân hàng ông không có ý kiến.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì ông đồng ý. Ông sẽ phối hợp với Ngân hàng bán một phần vị trí trên phần đất thế chấp để thanh toán

nợ cho Ngân hàng vì tài sản của ông giá trị lớn so với số tiền mà anh L nợ Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai anh Lê Đức Anh K trình bày: Anh là con ruột của ông H, bà N và sống chung nhà với ông H, bà N. Việc cha, mẹ anh vay tiền anh không biết. Tất cả các căn nhà cất trên đất đều do cha, mẹ anh xây cất, anh không có đóng góp gì. Nay Ngân hàng kiện anh L yêu cầu anh L thanh toán nợ và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ anh không có ý kiến gì.

Đối với anh Huỳnh Quốc L, bà Trương Tuyết N, chị Võ Bích T, chị Võ Thị N trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cấp tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L, chị N, chị T, chị N như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo bổ sung người tham gia tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập hợp lệ song anh L, bà N, chị T, chị N vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì tất cả đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên cho rằng việc anh Huỳnh Quốc L vi phạm hợp đồng đối với ngân hàng là có thật. Người liên quan đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ cho Ngân hàng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 299, 301, 302, 317, 320, 323, 355, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, các Điều 147, 207, điểm b khoản 2, điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; anh Huỳnh Quốc L là bị đơn có nơi cư trú tại khóm R, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn anh Huỳnh Quốc L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Tuyết N, chị Võ Bích T, chị Võ Thị N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng phía anh L, bà N, chị T, chị N vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L, bà N, chị T, chị N theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Xét nội dung tranh chấp thấy rằng, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 21421/20MN/HĐTD ký ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 21421/20MN/HĐTD/KUNN01 ngày 20/7/2020 giữa anh Huỳnh Quốc L với Ngân hàng được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh L đã vi phạm Điều 5 của hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh L thanh toán nợ là có cơ sở.

Mặc dù, anh L, bà N, chị N, chị T đã được triệu tập hợp lệ song anh L, bà N, chị N, chị T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Trong thời gian giải quyết vụ án, anh L, bà N, chị N, chị T cũng không đến Tòa, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng, người liên quan tại phiên tòa thể hiện việc anh L có nợ Ngân hàng đến nay chưa thanh toán là sự thật được nguyên đơn cung cấp tại các hợp đồng nên không cần phải chứng minh và hiện anh L còn nợ Ngân hàng tạm tính đến hết ngày 21/3/2023 là **1.308.227.870** đồng (Một tỷ, ba trăm lẻ tám triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn, tám trăm bảy mươi đồng). Do đó, anh L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ trên cho Ngân hàng, cùng lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong nợ. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15051/20MN/HĐBĐ ngày 16/7/2020 của anh L ký kết với Ngân hàng. Xét hợp đồng thế chấp trên được thực hiện đúng quy định pháp luật, hợp pháp. Theo yêu cầu của Ngân hàng trường hợp anh L không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 5.139,5m² thuộc thửa số 33, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại khóm 3, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở & tài sản gắn liền với đất số BD 510789, sổ vào sổ cấp GCN CH0287, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/5/2011, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau chỉnh lý sang tên cho anh Huỳnh Quốc L vào ngày 10/7/2020 để thu hồi nợ. Đối với tài sản thế chấp này ông H là người trực tiếp sử dụng đất xác định vợ chồng ông, bà quá tin tưởng ông T nên đã ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với anh L. Tại phiên tòa ông thống nhất nếu anh L không thanh toán số tiền nợ nêu thì ông đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Từ những lý do trên xét yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trường hợp anh L thanh toán xong khoản tiền nợ Ngân hàng thì Ngân hàng trả lại cho anh L bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở & tài sản gắn liền với đất số BD 510789, sổ vào sổ cấp GCN CH0287, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/5/2011, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau chỉnh lý sang tên cho anh Huỳnh Quốc L vào ngày 10/7/2020.

Hiện nay tài sản thế chấp do ông H, bà N, anh K đang quản lý, sử dụng không có tranh chấp gì khác.

[5] Về thời gian, phương thức thanh toán, Ngân hàng có yêu cầu anh L thanh toán một lần hết số tiền nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, anh L phải chịu theo quy định. Ngân hàng không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại toàn bộ cho Ngân hàng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 118, 280, 292, 295, 299, 301, 302, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 351, 353, 357, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự,

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Buộc anh Huỳnh Quốc L thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tạm tính đến hết ngày 21/3/2023 là **1.308.227.870** đồng (Một tỷ, ba trăm lẻ tám triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn, tám trăm bảy mươi đồng), trong đó tiền gốc là 999.399.898 đồng, lãi trong hạn: 49.099.416 đồng, lãi quá hạn: 258.786.786 đồng.

Kể từ ngày 22/3/2023, anh Huỳnh Quốc L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 21421/20MN/HĐTD Ký ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 21421/20MN/HĐTD /KUNN01 ngày 20/7/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng hạn mức cho vay các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp anh L thanh toán xong Ngân hàng trả lại cho anh L bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở & tài sản gắn liền với đất số BD 510789, số vào sổ cấp GCN CH0287, do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/5/2011, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau chỉnh lý sang tên cho anh Huỳnh Quốc L vào ngày 10/7/2020.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp anh Huỳnh Quốc L không thanh toán

nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số số 15051/20MN/HĐBD ngày 16/7/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Huỳnh Quốc L phải chịu án phí với số tiền 51.248.000 đồng (Năm mươi một triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng, chưa nộp).

+ Ngân hàng không phải chịu. Ngày 05/6/2023, Ngân hàng đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 25.623.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo biên lai số 0003508 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Ngân hàng, ông Lê Trung H, anh Lê Đức Anh K có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Quốc L, bà Trương Tuyết N, chị Võ Bích T, chị Võ Thị N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

Lê Thúy Dung